

Số: 4055 /KH-UBND

Quảng Nam, ngày 20 tháng 7 năm 2020

KẾ HOẠCH
Cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công
tỉnh Quảng Nam năm 2020

Theo kết quả công bố Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2019 của Chương trình phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) và các tổ chức có liên quan, Chỉ số PAPI tỉnh Quảng Nam đạt 44,33 điểm, thuộc nhóm tỉnh có điểm trung bình cao trong tổng số 63 tỉnh, thành phố trên cả nước. Trong 08 chỉ số nội dung thì có 03 chỉ số nội dung nằm trong nhóm đạt điểm cao nhất (kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; cung ứng dịch vụ công và quản trị môi trường), 02 chỉ số nội dung nằm trong nhóm đạt điểm trung bình cao (công khai minh bạch; trách nhiệm giải trình với người dân), 02 chỉ số nội dung trong nhóm đạt điểm trung bình thấp (tham gia của người dân cấp cơ sở; quản trị điện tử); 01 chỉ số nằm trong nhóm điểm thấp nhất là chỉ số thủ tục hành chính công.

Nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Quảng Nam năm 2020 và những năm tiếp theo, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nội dung của Chỉ số PAPI năm 2019. Phấn đấu trong năm 2020 và các năm tiếp theo các chỉ số nội dung, chỉ số nội dung thành phần của Chỉ số PAPI tiếp tục tăng điểm so với năm 2019.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp, mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong nỗ lực cải thiện hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Nâng cao nhận thức và huy động sự tham gia rộng rãi của mọi tầng lớp Nhân dân vào quá trình xây dựng, thực thi và giám sát việc thực thi chính sách.

2. Yêu cầu

Các nhiệm vụ theo Kế hoạch này phải phù hợp với thực tế cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh và được thực hiện đồng bộ với các nhiệm vụ theo Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm, Kế hoạch cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

(PCI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông cấp tỉnh (ICT), đặc biệt là ở cấp huyện, cấp xã.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2020, phần đầu Chỉ số PAPI tỉnh Quảng Nam đạt 46.5 điểm (tăng 2.17 điểm so với năm 2019) và nằm trong nhóm tỉnh, thành phố đạt điểm trung bình cao của cả nước về hiệu quả quản trị và hành chính công.

2. Đối với 8 chỉ số nội dung, phần đầu:

a) Có 05 chỉ số nội dung tăng điểm và nằm trong top các tỉnh, thành phố đạt điểm cao nhất.

- Chỉ số nội dung “Công khai, minh bạch trong ra quyết định”: đạt 5,7/10 điểm (tăng 0,22 điểm so với năm 2019).

- Chỉ số nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”: đạt 5,2/10 điểm (tăng 0,13 điểm so với năm 2019).

- Chỉ số nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”: đạt 7,6/10 điểm (tăng 0,1 điểm so với năm 2019).

- Chỉ số nội dung “Cung ứng dịch vụ công”: đạt 7,6/10 điểm (tăng 0,17 điểm so với năm 2019).

- Chỉ số nội dung “Quản trị môi trường”: đạt 4,0/10 điểm (tăng 0,13 điểm so với năm 2019).

b) Có 03 chỉ số nội dung tăng điểm và nằm trong nhóm tỉnh, thành phố đạt điểm trung bình cao của cả nước.

- Chỉ số nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”: đạt 5,2/10 điểm (tăng 0,32 điểm so với năm 2019).

- Chỉ số nội dung “Thủ tục hành chính công”: đạt 7,4/10 điểm (tăng 0,24 điểm so với năm 2019).

- Chỉ số nội dung “Quản trị điện tử”: đạt 3,8/10 điểm (tăng 0,85 điểm so với năm 2019).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tiếp tục quán triệt, triển khai có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính, nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công.

- Người đứng đầu các cấp, các ngành trực tiếp chỉ đạo toàn diện, thống nhất, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp nhằm cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp tại cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Đối với chỉ số nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại cộng đồng dân cư, đảm bảo người dân hiểu, thực hiện đúng quy định pháp luật, có ý thức đầy đủ về quyền lợi và trách nhiệm của mình trong việc tham gia vào đời sống chính trị tại cơ sở; đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo hướng đi vào thực chất, góp phần xây dựng chính quyền cơ sở dân chủ, trong sạch, vững mạnh.

- Đối với những khoản đóng góp (xây dựng, sửa chữa công trình công cộng, xây dựng nông thôn mới...), thực hiện đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, do người dân quyết định việc thực hiện và mức đóng góp, có sự giám sát của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng hoặc Ban Thanh tra nhân dân.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, bầu cử các chức danh trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố.

3. Đối với chỉ số nội dung “Công khai, minh bạch”

- Công khai, minh bạch đầy đủ các nội dung theo Pháp lệnh dân chủ cơ sở ở xã, phường, thị trấn và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành như: Luật Đất đai, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Tiếp cận thông tin nhằm đảm bảo “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

- Thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch như: Công khai danh sách hộ nghèo; Công khai thu, chi ngân sách cấp xã, phường; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá bồi thường thu hồi đất. Việc công khai phải cụ thể, chi tiết, lựa chọn hình thức phù hợp, thuận tiện để người dân tiếp cận, giám sát; phát huy được vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã, các đoàn thể quần chúng, cán bộ, công chức và nhân dân; kịp thời ngăn chặn những hành vi có dấu hiệu tiêu cực; xử lý nghiêm đối với những trường hợp vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

- Thực hiện đầy đủ việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương; đồng thời, có tiếp thu, giải trình, thông tin kịp thời, xem xét điều chỉnh và công khai để người dân được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương.

- Thực hiện công khai các quy hoạch đất đai được cấp có thẩm quyền phê duyệt; công bố, công khai mục đích sử dụng đất, mức giá đền bù khi thu hồi đất, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và khung giá đất hiện thời trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và tại trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; công khai kế hoạch đầu tư của các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở khu dân cư.

4. Đối với chỉ số nội dung “Nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân”

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các quy định tại Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 của Chính phủ về trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; Thông

tư số 02/2014/TT-TTCP ngày 29/4/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 của Chính phủ.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải cụ thể hóa việc thực hiện nhiệm vụ giải trình trong nội quy, quy chế làm việc; chỉ đạo, kiểm tra cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện nghiêm trách nhiệm giải trình trước Nhân dân. Ngoài các cuộc tiếp xúc cử tri định kỳ, các cấp chính quyền cần thực hiện nhiều cuộc tiếp xúc không định kỳ để biết và giải quyết sớm nhiều vấn đề bức xúc trong các địa bàn khu dân cư.

- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức có thẩm quyền thực hiện trách nhiệm giải trình với người dân, nhất là đối với các vấn đề thuộc các lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, như: đất đai, tài nguyên,...; thực hiện tốt công tác tiếp dân, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, cán bộ cấp xã, đại diện các tổ chức đoàn thể, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã; củng cố sự tin tưởng, tín nhiệm của người dân đối với cán bộ cấp xã, đại diện các tổ chức đoàn thể, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

5. Đối với chỉ số nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”

- Tăng cường công tác thanh tra hành chính, thanh tra công vụ; xử lý nghiêm các biểu hiện tắc trách, nhũng nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức, viên chức; phát huy vai trò kiểm tra, giám sát của các tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan, đơn vị về việc thực hiện các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

- Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công. Thường xuyên khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ công được cung cấp trong lĩnh vực y tế, giáo dục để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ người dân.

- Thực hiện công khai, minh bạch về tuyển dụng công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước đảm bảo theo quy định pháp luật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển, thi nâng ngạch đảm bảo công bằng, dân chủ.

6. Đối với chỉ số nội dung “Thủ tục hành chính công”

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Thường xuyên rà soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý, kiến nghị cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp.

- Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tập trung đổi mới và giám sát bộ phận giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, hộ gia đình và tổ chức, doanh nghiệp.

- Công khai đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết lên trên Cổng/Trang thông tin điện tử và niêm yết tại trụ sở cơ quan, Bộ phận Một cửa các cấp.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng các dịch vụ công do Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp để nâng cao chất lượng phục vụ; kiểm tra hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp, nhất là trách nhiệm của cán bộ, công chức thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức; kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện gây khó khăn, phiền hà, những nhiễu.

- Đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2020 với mục tiêu đánh giá khách quan chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công của các cơ quan hành chính nhà nước thông qua phương pháp điều tra xã hội học, lấy ý kiến người dân, tổ chức đã sử dụng dịch vụ hành chính công do các cơ quan hành chính nhà nước cung cấp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; tăng số lượng, chất lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, mức độ ; ban hành hướng dẫn đăng ký tài khoản và sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong thực hiện hoạt động cung ứng dịch vụ nhận, gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; thực hiện công khai địa chỉ, số điện thoại, hộp thư điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị để tổ chức, cá nhân có thể liên lạc trước, trong và sau khi gửi, nhận hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

7. Đối với chỉ số nội dung “Cung ứng dịch vụ công”

- Tăng cường công tác tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh. Mở rộng đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện tuyến huyện; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến để phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho Nhân dân. Thực hiện có hiệu quả tin học hóa trong khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, viên chức ngành y.

- Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, hiện đại. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên cả về năng lực, kỹ năng giảng dạy và phẩm chất đạo đức. Đẩy mạnh chất lượng giáo dục miền núi, các vùng đặc biệt khó khăn.

- Nâng cấp lưới điện nhằm đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ sinh hoạt của người dân. Từng bước thực hiện bê tông hóa các tuyến đường ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của người dân. Rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các công trình cấp nước nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo chương trình Mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; đảm bảo chất lượng các công trình cấp nước sạch. Thực hiện tốt dịch vụ thu gom, xử lý rác thải, nước thải ở các khu vực, địa bàn dân cư.

- Triển khai thực hiện nghiêm các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm ma túy. Tiếp tục đẩy mạnh phòng trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc.

8. Đối với chỉ số nội dung “Quản trị môi trường”

- Kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường.

- Các cấp chính quyền tiếp tục có những giải pháp cải thiện chất lượng nguồn nước và không khí; đồng thời, huy động người dân tham gia cải thiện điều kiện môi sinh tại khu dân cư; phát hiện kịp thời những điểm nóng về ô nhiễm môi trường để có biện pháp xử lý, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường ở địa phương.

9. Đối với chỉ số nội dung “Quản trị điện tử”

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến về việc sử dụng Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong việc khai thác, tìm hiểu những chính sách, pháp luật của tỉnh liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người dân; cách thức sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

- Bổ sung các tiện ích thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp sử dụng trên Cổng dịch vụ công tỉnh; có giải pháp hướng dẫn, hỗ trợ kê khai hồ sơ cho cá nhân, tổ chức nộp trực tuyến đơn giản, dễ dàng.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Quán triệt, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhận thức đầy đủ các nội dung, nhất là các chỉ số nội dung thành phần liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 31/7/2020** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, theo đó, phân công rõ trách nhiệm các phòng, ban, đơn vị, địa phương trực thuộc để có cơ sở kiểm tra, đôn đốc kết quả thực hiện.

- Tăng cường việc kiểm tra, giám sát công tác tiếp dân, kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cấp cơ sở, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện vượt

cấp. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân trong thực hiện thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình giải quyết công việc của cán bộ, công chức đảm bảo thực hiện đúng quy định về giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là bộ phận cán bộ, công chức liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hoặc điều chuyển cán bộ, công chức có thái độ nhũng nhiễu, kéo dài thời gian giải quyết và thu thêm chi phí phát sinh ngoài quy định của pháp luật.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng, năm đánh giá các kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, đề xuất các giải pháp khắc phục, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ, công chức cấp xã.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương có liên quan thường xuyên rà soát, cập nhật danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; theo dõi, kiểm tra việc niêm yết, công khai và giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân theo quy định; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tiếp tục nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, trực liên thông, các phần mềm quản lý điều hành văn bản, phần mềm một cửa đảm bảo thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã. Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông hiện đại, đảm bảo cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin nhằm thúc đẩy phát triển chính quyền điện tử. Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh tiếp tục thông tin, tuyên truyền về công tác cải cách hành chính, chỉ số PAPI trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân biết, thực hiện.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đăng tải công khai, đầy đủ các thủ tục hành chính của các cấp chính quyền trên Cổng Dịch vụ công tỉnh và Cổng/Trang thông tin điện tử cấp tỉnh, cấp huyện.

5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy trình rà soát, xét duyệt và công khai các hộ nghèo, cận nghèo và giải quyết các chế độ chính sách xã hội theo đúng quy trình, thủ tục quy định.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương thực hiện việc công khai về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hằng năm của địa phương đảm bảo đúng hình thức công khai, nội dung công khai, thời gian và địa điểm công khai, nhất là khi có sự điều chỉnh quy hoạch; đa dạng các kênh thông tin để người dân dễ dàng tiếp cận, tra cứu.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi sai phạm của doanh nghiệp về bảo vệ môi trường. Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống mạng lưới quan trắc môi trường để chủ động trong công tác kiểm soát, cảnh báo chất lượng môi trường không khí.

- Tiếp tục rà soát các cơ chế chính sách về đất đai còn bất cập để đề xuất thay thế, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường; đẩy mạnh chất lượng giáo dục miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

8. Sở Y tế

Chủ trì triển khai các giải pháp cụ thể, đồng bộ nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công của ngành, cải tiến quy trình khám, chữa bệnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thông tin ngành y tế; tăng cường tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế, nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

9. Sở Tư pháp

Tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật theo kế hoạch đã được phê duyệt. Theo dõi, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại các đơn vị, địa phương; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, công khai chính sách, pháp luật hiện hành để người dân dễ dàng tiếp cận.

10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các công trình cấp nước nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo chương trình Mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; đảm bảo chất lượng các công trình cấp nước sạch cho Nhân dân.

11. Trung tâm Hành chính công tỉnh

- Kiểm soát, đôn đốc các Sở, Ban, ngành thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đảm bảo thời gian quy định và kịp thời có văn bản xin lỗi các tổ chức, cá nhân khi có hồ sơ bị trễ hẹn.

- Định kỳ hằng quý tổ chức khảo sát, lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

12. Công an tỉnh

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chương trình quốc gia về phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy.

- Đẩy mạnh công tác dân vận và xây dựng phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”; huy động sức mạnh toàn dân và cả hệ thống chính trị vào công tác bảo đảm an ninh, trật tự; nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trên địa bàn.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương có liên quan trong việc chỉ đạo triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng để giám sát hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, nhất là hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã, góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền các cấp với Nhân dân; tăng cường sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở trong việc kiểm soát tham nhũng ở khu vực công.

14. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Nam

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các chỉ số nội dung liên quan đến Chỉ số PAPI của tỉnh đến người dân và chính quyền cơ sở; tăng cường đưa tin, bài thông tin cụ thể kết quả triển khai thực hiện đến Nhân dân biết và cùng kiểm tra, giám sát.

Trên đây là Kế hoạch cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Quảng Nam năm 2020. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, HCTC, NC, KSTTHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 4055 /KH-UBND ngày 20 /7/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam)

CÁC NỘI DUNG CÔNG VIỆC CỤ THỂ

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
I	Chỉ số “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”					
1	Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; các nội dung, vấn đề mà người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện, cụ thể: 1.1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức công dân về tự ứng cử, tham gia bầu cử vào các chức danh không chuyên trách cấp xã, trưởng thôn, tổ dân phố. 1.2. Tuyên truyền về giám sát, đóng góp ý kiến của người dân trong quá trình thiết kế sửa chữa/xây mới công trình công cộng ở địa phương; lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở địa phương...	100% UBND cấp xã triển khai thực hiện.	UBND cấp huyện.	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; đài truyền thanh-truyền hình huyện; Báo Quảng Nam; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp xã.	Thường xuyên	Công văn hướng dẫn, kiểm tra; Kế hoạch thực hiện.

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
II	Chỉ số “Công khai, minh bạch”					
1	Thực hiện công khai quy trình bình xét hộ nghèo đến từng hộ gia đình trên địa bàn quản lý.	100% UBND cấp xã công khai.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.	UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Thường xuyên	Kế hoạch/Quy trình bình xét được ban hành danh sách hộ nghèo.
2	Công khai đối tượng thuộc diện hộ nghèo, danh sách hộ nghèo và các chế độ, chính sách đối với hộ nghèo theo quy định hiện hành tại trụ sở UBND cấp xã và thông qua cuộc họp thôn, tổ dân phố.	100% UBND cấp xã công khai.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.	UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm danh sách hộ nghèo.
3	Tổ chức kiểm tra và xử lý nghiêm những cơ quan, đơn vị, địa phương; cán bộ, công chức thực hiện không đúng quy định về chính sách đối với hộ nghèo.	Tối thiểu 30% xã phường, thị trấn được kiểm tra.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.	UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Thường xuyên	Kế hoạch kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra Kế hoạch thực hiện.
4	Công khai, minh bạch thu, chi, quyết toán ngân sách cấp xã theo đúng quy định Pháp lệnh dân chủ cơ sở.	100% UBND cấp xã công khai.	UBND cấp huyện.	UBND cấp xã.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.
5	Công khai các khoản đóng góp tự nguyện, các khoản thu chi từ các công trình, dự án có sự tham gia, đóng góp của Nhân dân tại trụ sở UBND cấp xã, qua truyền thanh, họp	100% UBND cấp xã công khai.	UBND cấp huyện.	UBND cấp xã.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	thôn, tổ dân phố.					
6	Công khai quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất, khung giá bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.	100% quy hoạch, kế hoạch, khung giá được công khai.	Sở Tài nguyên và Môi trường.	UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.
7	Tổ chức đối thoại của UBND cấp xã với người dân địa phương ít nhất 1 lần/năm	01 lần/năm.	UBND cấp	UBND cấp xã.	Định kỳ theo quy định	Kết quả thực hiện.
III	Chỉ số “Trách nhiệm giải trình với nhân dân”					
1	Thực hiện tốt công tác tiếp công dân; giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.	100% số lượng đơn thư khiếu nại tố cáo được giải quyết; 100% người dân đến khiếu nại tố cáo được giải quyết phù hợp với quy định của Nhà nước.	Thanh tra tỉnh.	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Thường xuyên.	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.
2	Thực hiện nghiêm Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 của Chính phủ quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.	100% kiến nghị của người dân được giải trình.	Thanh tra tỉnh.	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã.	Thường xuyên.	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.
3	Nâng cao chất lượng xét xử trong tranh chấp dân sự, tạo niềm tin người dân vào kết quả xét xử.	100% với kết quả thỏa đáng	Tòa án nhân dân tỉnh	Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân cấp huyện	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
4	Nâng cao sự hài lòng của người dân đối với thái độ hướng dẫn, giải trình của CBCC tại Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã.	95% hài lòng.	Văn phòng UBND tỉnh.	Trung tâm Hành chính công tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.	Thường xuyên.	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.
5	Thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở đối với người dân.	100% hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước cấp xã được giám sát.	Ủy ban MTTQVN tỉnh.	UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Theo định kỳ 06 tháng	Kế hoạch thực hiện; Báo cáo kết quả, 6 tháng, năm.
IV	Chỉ số “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”					
1	Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng.	100% các quy định của nhà nước được thực hiện.	Thanh tra tỉnh.	Đài PTTH tỉnh; Đài truyền thanh-truyền hình huyện; Báo Quảng Nam; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND cấp huyện.	Thường xuyên	Kế hoạch thực hiện; Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.
2	Nâng cao chất lượng đầu vào trong thi tuyển, tuyển dụng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.	100% đáp ứng nhu cầu công việc được giao.	Sở Nội vụ.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện.
3	Tự kiểm tra về công vụ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm như: sách nhiễu, gây khó khăn cho người dân hoặc lợi dụng chức vụ, vị trí công tác để trục lợi cá	100% cơ quan, đơn vị thực hiện tự kiểm tra	Sở Nội vụ.	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện.

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	nhân...					
4	Kê khai tài sản và thu nhập của CBCCVC tại cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã theo đúng quy định.	100% cơ quan, đơn vị thực hiện.	Thanh tra tỉnh.	Các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã.	Tháng 12 hằng năm	Báo cáo kết quả thực hiện.
5	Nâng cao chất lượng phục vụ ngành giáo dục.	100% công chức, viên chức bậc mầm non và tiểu học được bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ.	Sở Giáo dục và Đào tạo.	UBND cấp huyện.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện.
6	Nâng cao chất lượng phục vụ ngành y tế.	100% công chức, viên chức tại Bệnh viện tỉnh; Trung tâm y tế các huyện, trạm y tế các xã, phường, thị trấn được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, văn hóa giao tiếp với bệnh nhân.	Sở Y tế.	Bệnh viện tỉnh; Trung tâm y tế các huyện.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện.
V	Chỉ số “Thủ tục hành chính công”					
1	Rà soát các quy định, TTHC thuộc phạm vi quản lý; kiến nghị cắt giảm các TTHC rườm rà, không cần thiết để giảm thời gian và chi phí giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh.	Các Sở, Ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã.	Thường xuyên	Kế hoạch thực hiện; Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
2	Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã.	100% cán bộ công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa được tập huấn.	Văn phòng UBND tỉnh; Trung tâm Hành chính công tỉnh; UBND cấp huyện.	Trung tâm Hành chính công tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện.
3	Thực hiện kiểm tra đột xuất trong việc tiếp nhận và giải quyết TTHC.		Đoàn Kiểm tra CCHC tỉnh.	UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả kiểm tra.
4	Kiểm tra liên ngành công tác CCHC.	30% các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã được kiểm tra.	Sở Nội vụ.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý III năm 2020.	Báo cáo kết quả kiểm tra; Báo cáo kết quả khắc phục sau kiểm tra.
5	Nâng cao chất lượng trong cấp phép xây dựng.	Trả lời bằng văn bản đối với việc cấp phép không đạt yêu cầu trả lại hồ sơ.	Sở Xây dựng.	UBND cấp huyện.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện.
6	Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực đất đai.	Có ít nhất 95% hồ sơ TTHC thuộc lĩnh vực đất đai giải quyết đúng hạn, đúng quy định; có văn bản xin lỗi người dân đối với 100% hồ sơ giải	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện.	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Thường xuyên	Báo cáo tỷ lệ hồ sơ giải quyết; danh sách TTHC được giải quyết.

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
		quyết bị sai sót, trễ hẹn.				
VI	Chỉ số “Cung ứng dịch vụ công”					
1	Tăng cường tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.	Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh giao.	Bảo hiểm xã hội tỉnh.	UBMTTQVN tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể; các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, xã; Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Nam.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.
2	Thường xuyên rà soát, điều chỉnh bổ sung, xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành y tế.	Theo quy định của Bộ Y tế.	Sở Y tế.	Bệnh viện tỉnh; Trung tâm y tế các huyện.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.
3	Kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh của người dân đối với sự phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại các bệnh viện công lập tuyến huyện, tỉnh.	Theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Y tế.	Bệnh viện tỉnh; Trung tâm y tế các huyện.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.
4	Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra về tình trạng dạy thêm, học thêm; các khoản thu, chi phí, lệ phí, các loại quỹ tại các trường tiểu học công lập.	Ít nhất 01 đợt/ năm.	Sở Giáo dục và Đào tạo.	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện.
5	Tham mưu các giải pháp nâng cấp lưới điện	Các giải pháp được triển	Sở Công	Điện lực tỉnh.	Thường	Kế hoạch thực

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	nhằm bảo đảm cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và điện phục vụ sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh.	khai thực hiện.	Thương.		xuyên	hiện; Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.
6	Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng giao thông.	Theo chỉ tiêu về hạ tầng giao thông theo lộ trình của tỉnh.	Sở Giao thông vận tải.	UBND cấp huyện.	Theo Kế hoạch Chương trình Nông thôn mới.	Kế hoạch thực hiện; Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.
7	Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng đô thị.	Theo chỉ tiêu về hạ tầng theo lộ trình giai đoạn tỉnh.	Sở Xây dựng.	UBND cấp huyện.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả.
8	Thực hiện tốt các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy; quan tâm xây dựng, củng cố các tổ chức nòng cốt làm công tác bảo đảm an ninh trật tự ở cơ sở; phát huy hiệu quả các mô hình bảo vệ an ninh trật tự ở khu dân cư, không để phát sinh điểm nóng về an ninh trật tự tại địa phương.	Theo chương trình, mục tiêu quốc gia.	Công an tỉnh.	Công an cấp huyện, cấp xã.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
VII	Chỉ số “Quản trị môi trường”					
1	Thực hiện thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt theo quy định.	Trên 90% lượng rác thải ra môi trường được thu gom xử lý.	Sở Tài nguyên và Môi trường.	UBND cấp huyện.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.
2	Mở rộng hệ thống cung cấp nước sạch để phục vụ Nhân dân theo Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.	Theo Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.
IX	Chỉ số “Quản trị điện tử”					
1	Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động, quản lý điều hành của các cơ quan nhà nước, hoàn thiện các mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử.	Theo Đề án xây dựng chính quyền điện tử tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hàng quý, 6 tháng, năm.
2	Thực hiện có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết mức độ 3, 4 đạt ít nhất 45%.	Sở Thông tin và Truyền thông.	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện.	Quý IV/2020	Báo cáo định kỳ.
2	Đồng bộ hóa, tích hợp TTHC lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của tỉnh.	- Các TTHC được tích hợp. - Có tối thiểu 30% TTHC dịch công trực tuyến mức độ 3, 4 được tích hợp.	Văn phòng UBND tỉnh.	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện.	Quý IV/2020	Kế hoạch thực hiện; Báo cáo kết quả.

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
5	Thực hiện công tác tuyên truyền về cải cách TTHC: Xây dựng video hướng dẫn quy trình thực hiện TTHC; tuyên truyền bằng pano, áp phích..., hướng dẫn giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến mức độ 3, 4.	Kế hoạch thực hiện.	Sở Thông tin và Truyền thông.	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện.	Quý IV/2020	Báo cáo kết quả.